

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **229/2018/HSST**

Ngày: 30/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huệ và bà Phan Thị Thúy Hà;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụ, Thẩm tra viên;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 228/2018/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2018/QĐXX ngày 15/11/2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1958; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và ở: Số 46, đường CN, Tổ dân phố V5, phường CN 2, quận B, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết); Con bà: Văn Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Hồng O, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có 02 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1990;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 298 lập ngày 14/7/2018 lập tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/6/2018. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Thị Kim H, sinh năm 1962; Giới tính: Nữ; ĐKNKTT và ở: Số 22, đường CN, Tổ dân phố V5, phường CN 2, quận B, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Chu Bình C (đã chết); Con bà: Chu Thị Đ, sinh năm 1931; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chồng: Nguyễn Văn G, sinh năm 1956; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 299 lập ngày 14/7/2018 lập tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Bị cáo tại ngoại, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2018, Nguyễn Văn V đứng ra nhận bảng ghi số lô, số đề của một số đối tượng bán nước chè và các công nhân công trường xây dựng không xác định được nhân thân, lai lịch. Những người này được gọi là “thư ký”, hai bên thỏa thuận giá lô đề như sau:

Giá số lô: V thu của “thư ký” là 22.000 đồng/01 điểm, nếu trúng sẽ được 80.000 đồng/01 điểm.

Giá số đề: V thu của “thư ký” là 75% số tiền khách mua số đề, nếu trúng sẽ được gấp 70 lần tiền mua đề.

Giá lô xiên: V thu của “thư ký” là 70% số tiền khách mua lô xiên, nếu trúng xiên đôi sẽ được gấp 10 lần số tiền mua, xiên ba sẽ được gấp 40 lần số tiền mua.

Chu Thị Kim H cũng là một trong các “thư ký” cho V. Hàng ngày, H sẽ bán số lô, số đề cho khách đến khoảng 18 giờ thì sẽ tổng hợp lại ghi ra giấy và mang đến nhà cho V. Sáng hôm sau, V sẽ so bảng lô, đề với kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày rồi đến chỗ H bán nước tại số 290 đường Cổ Nhuế để thanh toán tiền thắng thua. Số lô H thu của khách là 22.500 đồng/1điểm lô và chuyển lại cho V 22.000 đồng/1điểm để hưởng lợi 500 đồng/1điểm lô. Số tiền đề H thu của khách là 80% số tiền đề khách mua. Tiền lô xiên H thu của khách là 75% tiền khách mua lô xiên.

Ngày 05/6/2018, H đã bán cho khách và chuyển cho V các số lô, số đề sau:

- Các số lô: 05, 50, 38, 55, 77, 23, 32, 09, 90, 36, 63, 19, 91, 58, 78, 87, 98, 89 mỗi số 10 điểm = 180 điểm; 56, 65, 36, 63, 56, 65 mỗi số 05 điểm = 30

điểm; 66 = 20 điểm; 33, 66 mỗi số 15 điểm = 30 điểm; 64, 39 mỗi số 252 điểm = 504 điểm; 03, 10, 65, 97, 76, 31 mỗi số 10 điểm = 60 điểm

Tổng điểm lô là 824 điểm tương ứng tiền khách mua là 18.540.000 đồng (22.500 đồng/1điểm lô). Như vậy số tiền lô H thu của khách 18.540.000 đồng.

- Các số đề: 99 = 50.000 đồng; 38 = 20.000 đồng; 56, 65 mỗi số 10.000 đồng = 20.000 đồng; 03 = 20.000 đồng; Đầu 2 (các số từ 20 đến số 29), đầu 7 (các số từ 70 đến số 79), 08, 15, 23 mỗi số 10.000 đồng = 23 x 10.000 đồng = 230.000 đồng; Đầu 6 (các số từ 60 đến số 69), đuôi 6 (các số từ 06 đến số 96) mỗi số 1.000 đồng = 20 x 1.000 đồng = 20.000 đồng; 89 = 20.000 đồng; 99 = 20.000 đồng; 48 = 30.000 đồng; 99 = 40.000 đồng, 78, 87 mỗi số 55.000 đồng = 2 x 55.000 đồng = 110.000 đồng; 19, 91 mỗi số 55.000 đồng = 2 x 55.000 đồng = 110.000 đồng; 58, 78 mỗi số 110.000 đồng = 2 x 110.000 đồng = 220.000 đồng. Tổng số tiền khách mua đề là 910.000 đồng. Số tiền H thu của khách là 728.000 đồng (80% tiền khách mua).

- Lô xiên: 64, 39 = 270.000 đồng. Số tiền H thu của khách là 202.500 đồng tiền lô xiên (75% tiền khách đánh)

Tổng số tiền lô, số đề, lô xiên khách đã mua trên phôi đề là 19.720.000 đồng.

Số tiền lô, đề, lô xiên H thu của khách là 19.470.000 đồng.

Ngày 05/6/2018, khách của H trúng 332 điểm lô, tương ứng với 26.560.000 đồng. Số đề và lô xiên không trúng điểm nào.

Như vậy, tổng số tiền H dùng để đánh bạc là 19.720.000 đồng + 26.560.000 đồng = 46.280.000 đồng.

Số tiền H chuyển bảng ghi số lô, số đề ngày 05/6/2018 cho V: 18.128.000 đồng tiền lô + 189.000 đồng tiền lô xiên (70% tiền lô xiên) + 682.500 đồng (75% của tiền đề) = 18.999.500 đồng.

H và V đã thanh toán tiền mua số lô, số đề ngày 05/6/2018, V phải trả cho H 7.560.500 đồng. Số tiền H được hưởng lợi là 470.500 đồng. V thua 8.248.000 đồng nên không được hưởng lợi.

Ngày 06/6/2018, H đã ghi của khách những số lô, số đề sau:

Các số đề gồm: đầu 7 (từ số 70 đến số 79), mỗi con 10.000 đồng; đầu 2 (từ số từ 20 đến số 29), mỗi số 10.000 đồng; đầu 7 nữa (từ số 70 đến số 79), mỗi số 10.000 đồng; 48 = 20.000 đồng; 80 = 55.000 đồng; đầu 6 (từ số 60 đến số 69) mỗi số 1.000 đồng; các số 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 mỗi số 1.000 đồng; 14 = 10.000 đồng; 56, 58, 33, 66, 99, 34, 43, 56, 86, 98, 93 mỗi số 55.000 đồng; 60, 62 mỗi số 110.000 đồng; 55 = 50.000 đồng; 27 là 100.000 đồng. Tổng số tiền đề trên phoi đề là 1.380.000 đồng. H thu của khách số tiền là 1.104.000 đồng.

Lô xiên: 49, 53 là 70.000 đồng.

Số lô: 05 = 5 điểm; 66 = 30 điểm; 77 = 20 điểm; 55 = 10 điểm; 03, 30, 59, 95, 44 mỗi số 10 điểm; 85 = 20 điểm; 05 = 50 điểm; 18, 58, 60, 62, 68, 72, 69, 98 mỗi số 10 điểm; 33 = 10 điểm; 01, 12, 99, 47 mỗi số 20 điểm; 00, 22 mỗi số 10 điểm; 77, 48, 84 mỗi số 25 điểm. (Tổng 450 điểm, tương ứng với số tiền là 10.125.000 đồng).

Tổng số tiền H bán số lô, đề cho khách ngày 06/6/2018 là **11.575.000 đồng**. Ngày 06/6/2018 H chưa kịp chuyển bảng lô, đề cho V thì bị bắt.

Ngoài ra, V còn nhận bảng lô, đề của một số người tên “Liều”, “Lan” cũng sinh sống trên địa bàn phường Cổ Nhuế 2 (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch), bằng cách chuyển bảng lô, đề qua máy fax hoặc đến tận nhà V thanh toán tiền thắng thua. Nếu có người mua số lô, đề thì gọi điện đến máy điện thoại ở máy fax số 0243.8388670 để báo, sau đó V ghi ra một tờ giấy. Biết Chu Thị H bị bắt, V đã xé bỏ tờ giấy ghi số lô, số đề của H, chỉ còn bảng ghi nhập để tính tiền ngày 05/6/2018.

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 06/6/2018, Nguyễn Hữu Dương đến quán nước của Chu Thị Kim H để mua số lô, số đề. H đồng ý và lấy 01 tờ tích kê ghi lại các số lô 77, 48, 84 mỗi số 25 điểm, số đề 27 x 100.000 đồng, số tiền của Dương mua lô, đề là 1.750.000 đồng thì bị Tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an quận Bắc Từ Liêm phối hợp với Công an phường Cổ Nhuế 2 phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu D gồm: 01 tờ giấy kích thước 5x10cm có ghi số lô và số đề.

Thu giữ của Chu Thị Kim H: 02 tờ giấy kích thước khoảng 20x15 cm ghi số lô và số đề ngày 05/6/2018 và 06/6/2018; Số tiền 17.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Thu giữ của Nguyễn Văn V: 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V và Chu Thị Kim H, Nguyễn Hữu D khai nhận hành vi như trên.

Nguyễn Văn V và Chu Thị Kim H khai: do mới tổ chức ghi lô, đề có khi thắng, có khi thua nên không được hưởng lợi gì.

Chu Thị Kim H khai: Số tiền 17.100.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ gồm tiền H thu của khách mua lô, đề ngày 06/6/2018 và tiền trúng lô ngày 05/6/2018 nhưng H chưa kịp trả cho khách và chuyển cho V.

Ngày 27/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 80 thu giữ thư tín, điện tín đi, đến, tài liệu liên quan đến tên, tuổi, địa chỉ của chủ thuê bao số điện thoại 0243.8388670 thời gian từ ngày 05/6/2018 đến ngày 06/6/2018. Công văn số 5434/TTKD HNI-KTNV ngày 10/9/2018 của Tổng công ty dịch vụ viễn thông cung cấp bảng kê chi tiết các cuộc gọi của số fax trên. Nguyễn Văn V không nhớ số điện thoại, số fax nào đã gửi số lô, đề đến nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 02 đối tượng Nga, Liễu ghi lô đề rồi chuyển bảng lại cho Nguyễn Văn V không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ điều tra, mở rộng.

Đối với Nguyễn Hữu D mua lô, đề với số tiền là 1.750.000 đồng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 06/8/2018, Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Tại Bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 30/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Chu Thị

Kim H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Xử phạt bị cáo Chu Thị Kim H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng;

Về xử lý vật chứng và tiền thu lợi bất chính: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo tuổi đã cao, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tại phiên tòa các bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Chu Thị Kim H về tội “Tổ chức đánh bạc” cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo yên tâm cải tạo, giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 05/6/2018, Nguyễn Văn V và Chu Thị Kim H có hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là **46.280.000 đồng**. Chu Thị Kim H đã hưởng lợi là 470.500 đồng. Ngoài ra, ngày 06/6/2018, Chu Thị Kim H có hành vi tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là **11.575.000 đồng** nhưng chưa chuyển bảng cho V.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn V và Chu Thị Kim H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;.....”

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý Nhà nước được luật hình sự bảo vệ, xâm phạm chính sách phòng chống các tệ nạn xã hội của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình các bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng tiếp nhận ý chí của nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo V giữ vai trò chính, là người đứng ra nhận bằng của các thư ký, ngoài nhận bằng của H, V còn nhận chuyển bằng của một số thư ký khác. Mặc dù quá trình điều tra không xác định được đối tượng Nga và Liễu nên không đủ căn cứ mở rộng điều tra nhưng qua lời khai của V đã chứng tỏ V là người cầm đầu, chủ mưu, thu gom các bằng lô, đề nên V phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo thể hiện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân các bị cáo chưa tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo.

Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Mặt khác, bị cáo V đã có tuổi, ốm đau bệnh tật, là người có công với cách mạng đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào; bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, chồng ốm đau bệnh tật có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó không cần thiết phải cách ly

các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét các bị cáo tuổi đã cao, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo một số vật chứng. Hội đồng xét xử xét đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì thế, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để sung công quỹ hoặc trả lại cho các bị cáo. Cụ thể: 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen thu giữ của bị cáo V là vật chứng liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ; Số tiền 17.100.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo H là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ.

Về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H là 470.500 đồng, Hội đồng xét xử thấy, ngày 06/6/2018 số tiền thể hiện trên phôi đề mà bị cáo bán cho khách là 11.575.000 đồng, H chưa kịp chuyển cho V thì bị phát hiện bắt giữ. Trong số tiền mà Cơ quan Công an thu giữ 17.100.000 đồng đã thu giữ cả tiền mà H được hưởng lợi, tiền của khách trúng ngày 05/6/2018 và tiền khách mua lô, đề ngày 06/6/2018 nên không buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 470.500 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V và Chu Thị Kim H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”;

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 322; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn V 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Chu Thị Kim H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo về Ủy ban nhân dân phường CN2, quận B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 máy fax hiệu Panasonic màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và số tiền **17.100.000đ** (*Mười bảy triệu một trăm nghìn đồng*) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 42/19 ngày 12/11/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA